

Cá tươi hay cá đông lạnh có thể nguyên con, cắt đầu, cắt vây, cắt đuôi, bỏ ruột hoặc lọc xương.

Cá và các sản phẩm của cá được đóng trong các hộp hay các loại bao bì đóng kín khác có thể xuất khẩu với điều kiện đã được thanh trùng hay bảo quản và không chứa những chất mà nước nhập cấm sử dụng.

Điều 10. — Nếu trên lãnh thổ của một trong các Bên ký kết phát hiện thấy các bệnh lở mồm, long móng do các typevirus ngoại lai gây ra, dịch tả lợn châu Phi, dịch tả và viêm màng phổi trâu bò, dịch tả ngựa, sốt lười xanh thì phải đình chỉ ngay việc xuất khẩu và quá cảnh qua lãnh thổ của các nước khác các động vật mắc cảm đối với những bệnh truyền nhiễm trên, cũng như nguyên liệu và các sản phẩm nguồn gốc động vật, thức ăn gia súc và các vật khác có thể trở thành nguồn mang mầm bệnh truyền nhiễm không phụ thuộc vào nơi xuất hiện bệnh trong cả nước.

Điều 11. — Nếu trên lãnh thổ của một trong các Bên ký kết phát hiện thấy có bệnh lở mồm, long móng do các typevirus cò diên gây nên dịch tả lợn cò diên hoặc bệnh viêm da mụn nước của lợn thì phải lập tức đình chỉ việc xuất khẩu, cả việc quá cảnh qua các nước khác các động vật mắc cảm đối với những bệnh kể trên, cũng như nguyên liệu và các sản phẩm nguồn gốc động vật, các vật có thể là nguồn mang mầm bệnh truyền nhiễm từ những vùng không an toàn và cả những vùng lân cận trong vòng bán kính 30 kilômét.

Điều 12. — Các điều khoản của Hiệp định này cũng liên quan đến những bệnh

đã xác định hoặc chưa xác định mà việc lây lan có thể gây nguy hiểm cho các động vật của cả hai Bên ký kết. Thông tin về vấn đề này sẽ do các cơ quan thú y quốc gia cung cấp.

Điều 13. — Hiệp định này có hiệu lực đồng thời với Hiệp định về vệ sinh thú y giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết và sẽ có giá trị trong suốt thời gian Hiệp định về vệ sinh thú y có hiệu lực.

Làm tại Hà Nội ngày 2 tháng 3 năm 1988 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Nga. Cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Đại diện Bộ Nông nghiệp
và Công nghiệp thực phẩm
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
NGUYỄN XUÂN PHÚC

Đại diện Ủy ban Nông Công nghiệp
Nhà nước Liên bang Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Xô-viết
НИИ. МАЛАНН

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng
Bộ trưởng số 105-CT ngày
14-4-1988 về việc tăng cường
công tác thống kê để đáp ứng
yêu cầu đổi mới cơ chế quản
lý.

Thực hiện cơ chế quản lý mới càng đòi hỏi cấp bách phải có một hệ thống thông tin thống kê hoàn chỉnh với độ tin cậy cao và được cung cấp kịp thời.

Trong thời gian qua tuy còn nhiều khó khăn, ngành thống kê đã cố gắng khắc phục, đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung, trước yêu cầu đòi hỏi, công tác thống kê đã bộc lộ nhiều nhược điểm như độ tin cậy của số liệu thống kê còn thấp, nhất là các chỉ tiêu giá trị tổng hợp; ở các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh và tập thể việc vi phạm chế độ hạch toán và thống kê ngày càng nghiêm trọng như thu chi ngoài sổ sách, giả mạo chứng từ, báo cáo sai sự thật để đối phó với việc kiểm tra của các cơ quan chức năng. Đó là một sơ hở trong quản lý và đã gây tổn thất lớn về tài sản của nhân dân.

Trách nhiệm trực tiếp về sự yếu kém của công tác hạch toán và thống kê thuộc về cơ quan thống kê ở các cấp, các ngành, nhưng mặt khác lãnh đạo các đơn vị kinh tế cơ sở chưa nghiêm chỉnh chấp hành chế độ hạch toán và thống kê của Nhà nước, thậm chí còn cố tình sửa đổi các báo cáo nhằm lợi ích cục bộ, lãnh đạo các cấp, các ngành chưa thật sự thực hiện việc kiểm tra đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để bộ máy thống kê hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trước tình hình đó, đề nâng cao chất lượng và hiệu quả của thông tin thống kê, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Tổng cục Thống kê phải sớm nghiên cứu triển khai công tác theo hướng Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ III khóa VI đã chỉ rõ: « công tác thống kê phải được đổi mới cả về nội dung, phương pháp và tổ chức để đáp ứng yêu cầu thông tin kinh tế và phân tích kinh tế. Áp dụng nhiều hình thức thu thập số liệu, nâng cao độ tin cậy của số liệu thống kê, xử lý nghiêm minh đối với các hiện

tượng báo cáo sai sự thật. Phát triển mạnh các hình thức dịch vụ thông tin hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế ».

Trước mắt cần khẩn trương giải quyết những vấn đề sau đây:

a) Căn cứ vào yêu cầu thông tin để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành, cần rà soát lại chế độ báo cáo và điều tra định kỳ áp dụng cho các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở, mạnh dạn tinh giản thông tin, đồng thời bổ sung vào chế độ báo cáo và điều tra thống kê những thông tin mới cần thiết cho việc nghiên cứu chất lượng, hiệu quả kinh tế, cơ cấu và nhịp độ phát triển của nền kinh tế quốc dân.

b) Chủ động hoặc phối hợp với các ngành, các cấp liên quan thực hiện các cuộc điều tra chuyên đề, cải tiến nội dung và hình thức thông tin nhanh nhằm nghiên cứu sâu một số vấn đề mới, bức thiết về kinh tế, xã hội đang có những diễn biến phức tạp hiện nay trên các địa bàn và đơn vị trọng điểm.

c) Tăng cường chỉ đạo về chuyên môn đối với các cơ quan thống kê của các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và các Bộ, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng nhằm thực hiện thống nhất nội dung và phương pháp thu thập thông tin và tính toán các chỉ tiêu kinh tế, xã hội trong phạm vi cả nước.

Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành chế độ hạch toán và báo cáo thống kê đối với các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở, trước hết các đơn vị do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trực tiếp giao kế hoạch. Phát hiện sự vi phạm chế độ hạch toán báo cáo thống kê và kiến nghị các Bộ, Ủy ban Nhân dân kịp thời có biện pháp

khác phục; trường hợp nghiêm trọng thì báo cáo với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để xử lý.

d) Về mặt tổ chức, cần khẩn trương bàn giao chu đáo các cơ quan thống kê ở địa phương theo tinh thần thông báo số 46 ngày 12 tháng 12 năm 1987 của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng. Khi bàn giao phải đặc biệt làm rõ chức năng, nhiệm vụ thống kê và nguyên tắc quản lý thống nhất của hệ thống thống kê trong cả nước.

2. Sau khi tiếp nhận quản lý cơ quan thống kê, Ủy ban Nhân dân các cấp cần nhanh chóng ổn định tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ để việc thu thập và cung cấp thông tin cho cơ quan thống kê cấp trên theo chế độ hiện hành không bị gián đoạn. Khi sắp xếp tổ chức thống kê ở từng cấp phải quán triệt yêu cầu tinh giản, gọn nhẹ, có hiệu quả; cần chú ý bố trí những cán bộ đã được đào tạo, có trình độ nghiệp vụ đủ sức thực hiện kế hoạch thông tin theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Đề ổn định cán bộ thống kê và tạo điều kiện cho việc chỉ đạo thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ từ Trung ương đến địa phương và đơn vị cơ sở, ở những huyện và những tỉnh đã sáp nhập cơ quan thống kê vào cơ quan kế hoạch phải thành lập riêng bộ phận chuyên trách công tác thống kê và hết sức tránh chuyển chuyên những cán bộ thống kê đã được đào tạo có hệ thống và có kinh nghiệm lâu năm trong nghề.

3. Các Bộ và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng cần có biện pháp hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê của ngành, tăng cường kiểm tra đôn đốc các đơn vị cơ sở, trước hết là các đơn vị trọng điểm chấp hành chế độ hạch toán và thống

kê. Trên cơ sở phân tích xác định nhu cầu thông tin cần thiết để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, các Bộ và cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng cần phối hợp với Tổng cục Thống kê tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và khẩn trương cải tiến chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các đơn vị cơ sở nhằm bảo đảm đủ thông tin cần thiết.

Chất lượng của hệ thống thông tin kinh tế, xã hội trực tiếp phụ thuộc vào sự tổ chức thông tin của các ngành, các cấp. Do vậy, tăng cường thông tin thống kê kinh tế, xã hội đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý của Đảng và Nhà nước không chỉ là trách nhiệm của ngành thống kê, mà còn là nhiệm vụ chung của các Bộ, các ngành. Ủy ban Nhân dân các cấp và các đơn vị cơ sở.

Các Bộ, các ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VŨ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 124-CT ngày 25-4-1988 về việc quản lý, phân phối xe ô-tô con trong cả nước.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ (Hội đồng Bộ